

KIỀU THỊ BÍCH THUY – NGUYỄN TRÍ

**MODULE TH**

**7**

**XÂY DỰNG  
MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP  
THÂN THIỆN**



## A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Tại buổi nói chuyện với Lớp huấn luyện đảng viên mới do Thành uỷ Hà Nội tổ chức (ngày 14/5/1966), Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Hiểu chủ nghĩa Mác – Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác – Lê nin được” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t. 12, tr. 555). Và cũng chính trong sáng tháng năm ấy, sau một năm nghiên ngẫm, suy nghĩ, Bác đã viết bổ sung vào bản Di chúc khởi thảo lần đầu vào tháng 5 năm 1965 một ý quan trọng: “Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau” trong phần “Trước hết nói về Đảng”.

Thấm nhuần quan điểm đó, kế thừa và phát triển mô hình trường học thân thiện do Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) khởi xướng và triển khai từ vài thập kỷ nay ở nhiều nước trên thế giới, Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam đã phối hợp với UNICEF tổ chức thí điểm xây dựng mô hình trường học thân thiện tại 50 trường Trung học cơ sở (THCS). Mô hình này dự tính sẽ được mở rộng cho khoảng trên 200 trường học ở cấp Tiểu học và THCS, trên cơ sở đó các địa phương tiếp tục nhân rộng.

Bộ Giáo dục và Đào tạo, và trực tiếp là Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân (nguyên Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) đã phát động cuộc vận động lớn “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Chỉ thị số 40/CT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về phát động phong trào thi đua và Kế hoạch số 307/KH-BGDĐT ngày 22/07/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch triển khai “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong các trường phổ thông giai đoạn 2008 – 2013 được ban hành. Có năm nội dung chủ yếu được hướng tới, bao gồm:

1. Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn. Trường học cần phải an toàn với học sinh (HS), sạch sẽ, có cây xanh, thoáng mát và ngày càng đẹp hơn, lớp học đủ ánh sáng, bàn ghế hợp lứa tuổi HS...
2. Dạy và học có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của HS giúp các em tự tin trong học tập. HS được khuyến khích đề xuất sáng kiến và cùng

các thầy cô giáo thực hiện các giải pháp để việc dạy và học có hiệu quả ngày càng cao.

3. Rèn luyện kĩ năng sống cho HS, kĩ năng ứng xử hợp lí với các tình huống trong cuộc sống, thói quen và kĩ năng làm việc, sinh hoạt theo nhóm...
4. Tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh, các hoạt động văn nghệ, thể thao một cách thiết thực, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của HS...
5. HS tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hoá, cách mạng ở địa phương...

Các vụ chức năng của Bộ như: Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ Giáo dục Trung học, Vụ Công tác HSSV, Dự án Phát triển giáo dục THCS II... là những đơn vị được Bộ giao nhiệm vụ trực tiếp chỉ đạo thí điểm mô hình này.

Nhằm giúp giáo viên có thêm thông tin về môi trường học tập thân thiện, module này giới thiệu một số nội dung chính theo các trục vấn đề: Môi trường học tập thân thiện (MTHTTT) là gì? Tại sao phải xây dựng MTHTTT? Làm thế nào để xây dựng được MTHTTT thông qua năm hoạt động chính. Trên cơ sở những hiểu biết về môi trường học tập thân thiện, giáo viên có thêm những kĩ năng thực hành và áp dụng vào việc xây dựng môi trường trường học thân thiện, bao gồm môi trường vật chất và môi trường tinh thần ở trường, lớp nơi đang công tác.



## **B. MỤC TIÊU**

### **MỤC TIÊU CHUNG**

Xây dựng môi trường học tập thân thiện, bao gồm môi trường vật chất và môi trường tinh thần, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### **MỤC TIÊU CỤ THỂ**

- Nâng cao nhận thức về xây dựng môi trường học tập thân thiện (môi trường vật chất và môi trường tinh thần). Nhận thức được ý nghĩa của môi trường học tập thân thiện đối với quá trình dạy học và giáo dục.

- Nâng cao kĩ năng thực hành và áp dụng vào việc xây dựng môi trường học tập thân thiện về vật chất và tinh thần ở trường, lớp.
- Nâng cao thái độ, sự yêu thương để giáo dục học sinh trong môi trường trách nhiệm, khoan dung và độ lượng. Tích cực vận dụng các biện pháp để xây dựng môi trường học tập phù hợp với thực tiễn dạy học của bản thân.



### C. NỘI DUNG

TT	Nội dung	Thời gian
1	Môi trường học tập thân thiện (HTTT) là gì?	
2	Tại sao phải xây dựng MTHTTT?	
3	Cách thức xây dựng MTHTTT	
4	Kiểm tra, đánh giá	

#### Nội dung 1

##### MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP THÂN THIỆN LÀ GÌ?

#### Hoạt động 1: Tìm hiểu về môi trường và việc dạy học

CÂU HỎI:

1. Theo anh/chị, môi trường là gì? Giữa môi trường và việc dạy học có liên quan gì với nhau?
2. Nêu vai trò của môi trường đối với sự hình thành và phát triển nhân cách con người.

MỘT SỐ THÔNG TIN CƠ BẢN:

Môi trường là toàn bộ các yếu tố tự nhiên và xã hội hiện hữu, ảnh hưởng đến đời sống và nhân cách con người. Môi trường bao quanh con người,

gồm môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Môi trường tự nhiên gồm khí hậu, đất, nước, sinh thái... Môi trường xã hội là các điều kiện về kinh tế, chính trị, văn hoá...

Hoàn cảnh sống được hiểu là một yếu tố hoặc là một môi trường nhỏ hợp thành của môi trường lớn. Môi trường nhỏ tác động trực tiếp, mạnh mẽ, trong một thời gian, không gian nhất định tạo nên hướng hình thành và phát triển nhân cách. Ví dụ: hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hoàn cảnh bệnh tật ốm đau... Trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách thì môi trường xã hội (trong đó có gia đình, bạn bè, tập thể lớp, trường...), thông qua các mối quan hệ đa dạng, có ý nghĩa quan trọng đặc biệt.

Mỗi con người ngay từ khi mới sinh ra đã phải sống trong một môi trường, hoàn cảnh nhất định, có thể gặp thuận lợi hoặc khó khăn đối với quá trình phát triển thể chất, tinh thần của cá nhân. Môi trường tự nhiên và xã hội với các điều kiện kinh tế, thể chế chính trị, hệ thống pháp luật, truyền thống văn hoá, chuẩn mực đạo đức... tác động mạnh mẽ đến quá trình hình thành và phát triển động cơ, mục đích, quan điểm, tình cảm, nhu cầu, hứng thú, chiều hướng phát triển của cá nhân... Thông qua hoạt động và giao lưu trong môi trường mà cá nhân chiếm lĩnh được các kinh nghiệm, giá trị xã hội loài người, từng bước điều chỉnh, hoàn thiện nhân cách của mình.

Tác động của môi trường đối với sự phát triển của cá nhân là rất mạnh, phức tạp, có thể là tác động tích cực hoặc tiêu cực, có thể cùng chiều hay ngược chiều, chủ yếu là theo con đường tự phát. Mức độ ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực như thế nào, có được chấp nhận hay không trong quá trình phát triển nhân cách tùy thuộc phần lớn vào trình độ được giáo dục. Đó là ý thức, niềm tin, quan điểm, ý chí và xu hướng, năng lực hoạt động, giao lưu góp phần cải biến môi trường của cá nhân. C. Mác đã nói: “Hoàn cảnh sáng tạo ra con người, trong một mức độ con người sáng tạo ra hoàn cảnh”.

Ngay cả trong cùng môi trường sống, hoàn cảnh gia đình, nhưng nhân cách của từng cá nhân cũng phát triển theo hướng khác nhau. Như vậy, trong sự tác động qua lại giữa nhân cách và môi trường, cần chú ý đến hai mặt của vấn đề: tác động của môi trường, hoàn cảnh vào quá trình hình thành, phát triển nhân cách; và ngược lại, tác động của nhân cách vào môi trường, hoàn cảnh để điều chỉnh, cải tạo nó nhằm phục vụ nhu cầu, lợi ích của mình.

Có thể khẳng định ảnh hưởng to lớn của yếu tố môi trường đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách. Tuy nhiên, nếu tuyệt đối hoá vai trò của môi trường là phủ nhận vai trò ý thức, sáng tạo của chủ thể, đó là sai lầm về nhận thức luận. Ngược lại, việc hạ thấp hoặc phủ nhận vai trò yếu tố môi trường cũng phạm sai lầm của thuyết “Giáo dục vạn năng”. Do đó, phải đặt quá trình giáo dục, quá trình hình thành và phát triển nhân cách trong mối quan hệ tương tác giữa các yếu tố để có sự đánh giá đúng đắn.

*Câu hỏi:* Thế nào là môi trường học tập thân thiện? Môi trường học tập thân thiện gồm những thành tố nào?

## Hoạt động 2: Tìm hiểu về môi trường học tập thân thiện

CÂU HỎI:

### 1. Anh/chị đọc câu chuyện dưới đây:

#### Câu chuyện ở một lớp học

*Quan sát sự tiến bộ của một lớp học có nhiều học sinh kém và hoàn cảnh kinh tế khó khăn cho thấy. Cô giáo đã suy nghĩ và cố gắng nâng cao ý thức tự trọng, đặt mục tiêu thành đạt ở các em học sinh của mình. Cô giáo khen ngợi khi học sinh của mình có những cố gắng, gọi các em là “những học sinh thông minh” và “sáng dạ”, những học sinh rất có ý thức vươn lên. Bằng cách nói lại nhiều lần như thế trong những tình huống phù hợp, khẳng định học sinh có cố gắng, thông minh, cô giáo đã làm cho học sinh tự tin hơn và tin rằng bản thân các em là những học sinh giỏi. Cô giáo đã tạo điều kiện để học sinh được học với nhau*

*trong một nhóm nhỏ khoảng 5 – 6 em, thúc đẩy các HS trong mỗi nhóm quan tâm tới nhau nhiều hơn để tạo ra môi trường hỗ trợ cho việc học tập. Cô khuyến khích các em khẳng định lẫn nhau – “Hãy nói xem trong nhóm của mình bạn nào tuần này đã phát biểu nhiều ý kiến”; “Hãy nói xem trong nhóm của mình bạn nào tuần này được nhiều điểm tốt/bạn nào đã giúp đỡ các bạn...”.*

2. Câu chuyện trên gợi cho anh/chị điều gì? Tại sao lớp học của người giáo viên ở trên lại được cải thiện?
3. Người giáo viên trong câu chuyện trên đã làm gì? Những việc làm đó đã cải thiện được vấn đề gì trong lớp học của cô giáo đó?
4. Trong thực tiễn dạy học, anh/chị đã làm gì để khuyến khích học sinh lớp của mình tự tin và tích cực học tập hơn?

#### MỘT SỐ THÔNG TIN CƠ BẢN:

Các hoạt động dạy học và kết quả nhận được có những tình huống phức tạp. Đó là, học sinh có thể chăm chỉ ở môn học này nhưng lại nghịch ngợm ở môn học khác; giờ học này thì hứng thú và tích cực học tập, nhưng giờ học khác thì thụ động và không tập trung; bài học này được tổ chức rất thành công ở lớp A, nhưng lại rất hạn chế ở lớp B... Tại sao lại như vậy?

Môi trường đã can thiệp, hội nhập một cách thiết thực trong việc dạy học. Câu chuyện trên đề cập đến một khía cạnh của môi trường học tập, người giáo viên đã tạo ra một môi trường học tập có ảnh hưởng đến động lực cố gắng của HS, tạo cho các em sự tự tin vào bản thân và tăng cường sự giao tiếp, đánh giá tích cực lẫn nhau. Người giáo viên đó đã tạo nên một MTHTTT (ở một góc độ).

Vậy môi trường học tập là gì? Với quan điểm coi môi trường như một tập hợp phức tạp các yếu tố khác nhau, môi trường học tập gồm tập hợp các yếu tố ảnh hưởng đến việc dạy và học. Môi trường học tập là nơi diễn ra quá trình học tập của trẻ, bao gồm: môi trường vật chất và môi trường tinh thần.

- *Môi trường vật chất*: Là toàn bộ không gian (cả trong hoặc ngoài phòng học), nơi diễn ra quá trình dạy – học, mà ở đó có các yếu tố như bàn, ghế, ánh sáng, âm thanh, không khí, cách sắp xếp không gian phòng học...

Không gian lớp học là yếu tố tác động quyết định đến môi trường vật chất. Nó có hai hình thái: vật chất và tâm lí. Không gian vật chất là vùng bao quanh có thể giới hạn bởi một biên giới khó nhìn thấy được. Nó duy trì một khoảng cách với người bên cạnh và cần được tôn trọng. Không gian được coi là “vùng đất” thuộc về cá nhân hoặc một nhóm học sinh: lớp học, bàn học, chỗ để sách vở, chỗ học... Mỗi không gian bao hàm những đặc thù của người sử dụng. Trong không gian cá nhân, mỗi người cảm thấy có nhu cầu được ở một mình, có sự ấm cúng, thoải mái, tự tin cho hoạt động. Ngược lại, chính không gian này sẽ làm cho học sinh cảm thấy bị gò bó, chật hẹp khi tham gia các hoạt động học tập. Vì vậy, khi bố trí chỗ ngồi, cần quan tâm đến đặc điểm học sinh như: thuận tay trái/phải, học sinh khuyết tật, học sinh quá cao / quá thấp...

Các điều kiện về không khí cũng thuộc về yếu tố không gian. Không khí trong lành, mát mẻ ở nơi học tập tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động cá nhân và cho sự thoải mái của học sinh. Không khí ẩm thấp, nặng nề nhanh chóng dẫn đến sự mệt mỏi, chán nản. Trời nóng hoặc lạnh quá đều dẫn đến sự thiếu hào hứng cho người học.

Ánh sáng cũng có tầm quan trọng to lớn cho việc nhìn, quan sát khi học tập. Có ít nhất 50% năng lực của não tham gia vào xử lí các hình ảnh đến với con người từ bên ngoài. Những hình ảnh nhìn thấy được bao quát rộng hơn là những hình ảnh được nghe. Do đó trẻ em sẽ bị ức chế nếu nhìn mà không thấy rõ.

Âm thanh ở một lớp học có thể ồn ào hoặc hài hoà. Thường thì giọng nói êm ái, dễ chịu sẽ thuận lợi hơn cho sự chú ý, tập trung và giao tiếp. Những tiếng chói tai, thì thầm, rì rầm hoặc oang oang của giọng nói sẽ gây khó chịu cho quá trình dạy học, gây nên sự mất chú ý, đãng trí và dễ bị kích động.



- *Môi trường tinh thần:* Là toàn bộ mối quan hệ tác động qua lại giữa GV, HS, nhà trường, gia đình và cộng đồng.

Gia đình là môi trường sống đầu tiên của học sinh, đó là nơi sinh ra, nuôi dưỡng và giáo dục các em, và cha mẹ là những nhà giáo dục đầu tiên. Nếp sống gia đình, mối quan hệ tình cảm của các thành viên, trình độ văn hoá, sự gương mẫu và phương pháp giáo dục của cha mẹ có ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển tâm lí, ý thức, hành vi của học sinh THCS.

Nhà trường, với sứ mệnh kép là đảm bảo truyền thụ kiến thức và giáo dục học sinh, như là yếu tố môi trường bên ngoài có ảnh hưởng to lớn đến việc học tập, rèn luyện của học sinh THCS. Cụ thể, nhà trường là nơi cung cấp kiến thức một cách hệ thống cho người học, là nơi giáo dục các phẩm chất đạo đức của nhân cách cho người học, nhà trường giúp cho người học tự chủ và đào tạo người học trở thành một công dân có trách nhiệm.

Xã hội, với các truyền thống, giá trị, định hướng kinh tế, chính trị và tôn giáo, có ảnh hưởng gián tiếp tới việc dạy học và giáo dục học sinh. Môi trường xã hội ảnh hưởng tới quá trình hình thành và phát triển nhân cách học sinh thường qua hai hình thức là tự phát và tự giác. Những ảnh hưởng tự phát bao gồm các yếu tố tích cực và tiêu cực của đời sống xã hội vô cùng phức tạp do cá nhân tự lựa chọn theo nhu cầu, hứng thú, trình độ tự giáo dục của mình. Những ảnh hưởng tự giác là những tổ hợp tác động trực tiếp hay gián tiếp có hướng đích, có nội dung, có phương pháp, bằng nhiều hình thức của các tổ chức, cơ quan, đoàn thể xã hội.

Tập thể và các tổ chức hoạt động của tập thể học sinh như Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng có ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển nhân cách của các em. Tập thể với tư cách là cộng đồng đặc biệt được tổ chức ở trình độ cao, có tôn chỉ mục đích, nội dung hoạt động, có kỉ luật, tạo điều kiện tốt cho học sinh sống, hoạt động và giao lưu. Giáo dục hiện đại rất coi trọng giáo dục tập thể, coi tập thể là môi trường để học sinh giao lưu, tương tác, là phương tiện để giáo dục học sinh. Mối quan hệ bạn bè có ảnh hưởng hàng ngày, hàng giờ đến học sinh.

Như vậy có thể thấy, việc xây dựng MTHTTT có ảnh hưởng quyết định đến chất lượng và hiệu quả giáo dục. MTHTTT chính là môi trường học tập mà ở đó trẻ được tạo điều kiện để học tập có kết quả, được an toàn trong sự bảo vệ, được công bằng và dân chủ, được phát triển sức khoẻ thể chất và tinh thần.

*Trường học có MTHTTT là trường học có:*

- Môi trường vật chất: an toàn, vệ sinh, lành mạnh, có công trình vệ sinh, nước sạch, hàng rào, cây xanh, thảm cỏ, sân chơi, bãi tập, có phòng học đủ ánh sáng, bàn ghế phù hợp, có các phương tiện tối thiểu cho việc dạy và học...
- Môi trường tinh thần: thân ái, chan hoà, bình đẳng, không phân biệt tôn giáo, dân tộc, gia đình, không có tệ nạn xã hội; thầy cô giáo thân thiết với trẻ, khuyến khích học sinh học tập và phát triển.

Có thể tóm tắt 6 yếu tố chính của MTHTTT là: lành mạnh, thân thiện, an toàn, vệ sinh, hiệu quả và có sự tham gia tích cực của cộng đồng.

*Câu hỏi:* Tại sao phải xây dựng MTHTTT? MTHTTT có vai trò như thế nào đối với quá trình dạy và học?

## Nội dung 2

---

### VAI TRÒ CỦA MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP THÂN THIỆN ĐỐI VỚI QUÁ TRÌNH DẠY VÀ HỌC

**Hoạt động:** Xác định ý nghĩa của việc xây dựng môi trường học tập thân thiện

CÂU HỎI:

1. Theo anh/chị, điều gì sẽ xảy ra trong một số tình huống sau:
  - a. HS phải ngồi học trong một lớp học thiếu ánh sáng và không sạch sẽ?
  - b. HS ngồi học ở bộ bàn ghế quá nhỏ so với chiều cao của các em?
  - c. Trong lớp có bạn luôn đe dọa, bắt nạt, lấy sách, bút... của bạn mình?
  - d. Giáo viên thường xuyên bắt phạt (đứng bảng, đứng cuối lớp...) khi học sinh mắc lỗi?

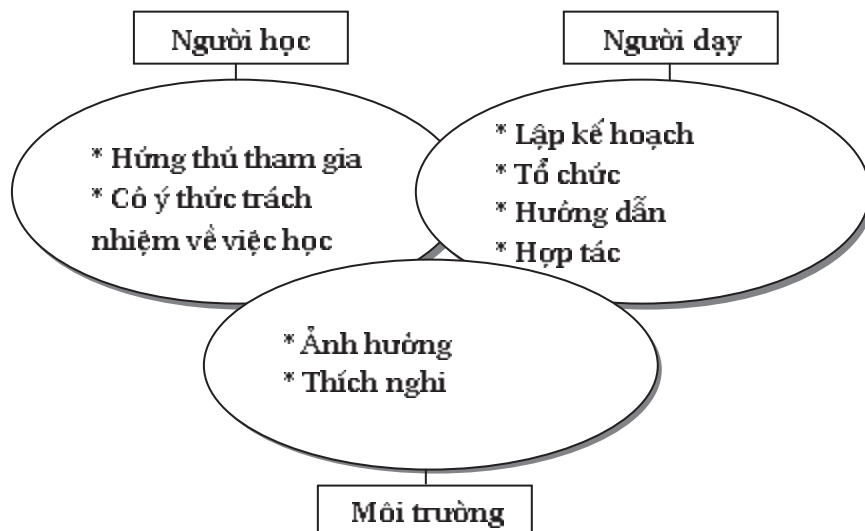
2. Anh/chị hãy viết ra một số kết quả của việc dạy học trong môi trường học tập không thân thiện.
3. Anh/chị hãy viết ra một số hệ quả của việc dạy học trong MTHTTT.

**MỘT SỐ THÔNG TIN CƠ BẢN:**

Xây dựng MTHTTT trước hết là tăng khả năng tiếp cận giáo dục cơ bản cho trẻ. Các em sẽ được tiếp cận công bằng tại một môi trường mà tại đó các em được lắng nghe, được tôn trọng và bảo vệ. Môi trường học tập thân thiện sẽ thu hút được trẻ em đến trường, góp phần đảm bảo quyền được đi học và đảm bảo học hết cấp của HS.

Trong quá trình dạy học, GV và HS là chủ thể của hoạt động dạy học, sự tương tác giữa GV và HS giữ vai trò trung tâm trong nhà trường, và môi trường học tập ảnh hưởng rất quan trọng đến quá trình dạy học. Nếu GV và môi trường giáo dục tạo điều kiện để HS có động cơ đúng và có hứng thú học thì HS sẽ tham gia hoạt động học một cách tích cực. Môi trường có thể tạo điều kiện thuận lợi hoặc gây khó khăn đến giáo viên cũng như HS, vì vậy cần phải có một môi trường học tập thuận lợi nhất để nâng cao hiệu quả của việc dạy học.

Sơ đồ mối quan hệ tương tác giữa GV (Người dạy) – HS (Người học) – Môi trường<sup>1</sup>:



<sup>1</sup> Trích: Jean – Mare Denomme & Madeleine Roy, *Tiến tới một sự phạm tương tác*.

Việc xây dựng MTHTTT đồng nghĩa với việc nâng cao chất lượng giáo dục về phương pháp giảng dạy và sự phù hợp của giáo dục. Các phương pháp giảng dạy sẽ được điều chỉnh và sửa đổi phù hợp dựa trên nhu cầu của học sinh, thông qua đó cũng nâng cao được sự tham gia tích cực của các em trong việc học tập. Mỗi môn học, mỗi giáo viên đổi mới phương pháp dạy học phù hợp sẽ gây hứng thú và giảm bớt căng thẳng cho HS trong giờ học, giúp các em hiểu rõ bài hơn, ví dụ như việc sử dụng các dụng cụ trực quan hỗ trợ cho việc dạy học hay khuyến khích tinh thần làm việc theo nhóm. Sự phát triển toàn diện của trẻ sẽ được tăng cường thông qua việc lồng ghép nội dung thực tiễn vào trong giảng dạy. Các em HS sẽ có những cái nhìn thực tế hơn về cuộc sống ngoài các định nghĩa và lí thuyết trên sách vở. Ví dụ như việc lồng ghép kĩ năng ứng xử, giao tiếp hay các kĩ năng tự bảo vệ trong các hoạt động ngoại khoá là rất thiết thực. Tóm lại, nhà trường thân thiện được xây dựng để là nơi mà HS được học tập theo phương pháp tích cực, được vui chơi, khám phá và chuẩn bị cho cuộc sống.

Thêm vào đó, xây dựng trường học thân thiện sẽ tạo dựng mối quan hệ chặt chẽ, bền vững giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng cùng hướng tới xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh và thân ái. Khi có sự đóng góp, đồng thuận và nỗ lực của gia đình, nhà trường và cộng đồng thì việc cải thiện các điều kiện cơ sở vật chất và chăm sóc sức khoẻ của HS trong nhà trường sẽ được quan tâm đúng mức. Từ đó, môi trường tâm lí xã hội cũng được cải thiện hơn. Nhà trường thân thiện là nơi đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng cho việc dạy và học của thầy cô giáo và các em học sinh, là nơi tạo dựng được sự an toàn, lành mạnh, văn minh và phù hợp với tâm lí của đối tượng thụ hưởng.

Nhìn chung, môi trường giáo dục có tác động quan trọng tới sự hình thành và phát triển nhân cách học sinh. Môi trường góp phần tạo nên mục đích, động cơ, cung cấp phương tiện cho hoạt động và giao tiếp của học sinh, nhờ đó mà mỗi học sinh chiếm lĩnh được những tri thức, kĩ năng, kĩ xảo, thái độ, hành vi và thói quen tốt đẹp trong học tập và cuộc sống. Người GV cần đánh giá đúng vai trò của môi trường giáo dục đối

với việc học tập, rèn luyện của học sinh, trên cơ sở đó tích cực tổ chức cho học sinh và cùng với học sinh, giáo viên và cán bộ khác trong nhà trường cải tạo và xây dựng môi trường học tập theo hướng tích cực, an toàn và thân thiện với mọi trẻ em.

*Câu hỏi:* Làm thế nào để xây dựng được MTHTTT?

### Nội dung 3

#### CÁCH THỨC ĐỂ XÂY DỰNG ĐƯỢC MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP THÂN THIỆN

**Hoạt động 1: Xây dựng môi trường vật chất thân thiện trong trường, lớp học**

CÂU HỎI:

1. Quan sát lớp học/trường học nơi anh chị công tác và điền các thông tin vào bảng khảo sát sau:

Bảng khảo sát lớp học/trường học

Hạng mục	Tình trạng (Viết tiếp vào chỗ chấm phù hợp với thực tế)	Đánh giá chung	
		Thân thiện	Chưa thân thiện
1. Khuôn viên nhà trường	– Hàng rào: ..... – Cổng trường: ..... – Biển trường/điểm trường: ..... .....		
2. Sân trường	– Độ bằng phẳng/dốc của sân: ..... – Cây xanh: ..... – Bồn hoa: .....		

<p><b>3. Công trình vệ sinh và nước sạch</b></p>	<p>– Khu vệ sinh (chung/riêng cho GV và HS, riêng cho nam và nữ, sạch/bẩn) .....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>– Tình trạng nước (thiếu/đủ; sạch/ô nhiễm): .....</p> <p>.....</p>		
<p><b>4. Tủ/túi thuốc</b></p>	<p>– Có/không có tủ/túi thuốc: ....</p> <p>.....</p> <p>– Có/không có một số thuốc thông dụng để cô thể sơ cứu cho HS tạm thời: .....</p> <p>.....</p>		
<p><b>5. Phòng học</b></p>	<p>– Tình trạng phòng học (chật/hẹp; thoáng/không thoáng; đủ/thiếu ánh sáng): .....</p> <p>.....</p> <p>– Sàn lớp học (bằng/không bằng; an toàn/ dễ vấp ngã): .....</p> <p>.....</p> <p>– Tình trạng tường, mái lợp: ....</p> <p>.....</p>		
<p><b>6. Bàn, ghế, bảng</b></p>	<p>– Tình trạng bàn ghế (chắc/không chắc, độ cao phù hợp/không phù hợp): .....</p> <p>.....</p> <p>– Tình trạng bảng viết (dễ viết/loá): .....</p> <p>.....</p>		

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sắp xếp (hợp lí/không hợp lí, tiện lợi/không tiện lợi): .....</li> <li>.....</li> </ul>		
7. Trưng bày không gian lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tình trạng lớp học (gọn gàng/không gọn gàng; sạch sẽ/không sạch sẽ): .....</li> <li>.....</li> <li>- Đồ dùng dạy học (có/không có; có đủ/thiếu; sắp xếp): .....</li> <li>.....</li> <li>- Sản phẩm của HS: .....</li> <li>.....</li> </ul>		

2. Với những điểm chưa thân thiện, anh/chị sẽ làm gì? Hoàn thiện bảng tiếp theo:

TT	Những điểm chưa đạt	Biện pháp để đạt	
		Những việc nên làm	Những việc không nên làm
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			
11			

12			
13			
14			
15			
16			

MỘT SỐ THÔNG TIN CƠ BẢN:

1. Không gian hoạt động của giáo viên và học sinh

Từ trước đến nay chúng ta vẫn quen cách nghĩ trong lớp học phải có bục giảng, bàn – là chỗ làm việc của GV. Cách bố trí này tạo ra khoảng cách giữa GV và HS, định ra khoảng không gian của GV và khoảng không gian cho HS. Cách bố trí như vậy không phù hợp.

- Chỗ làm việc của GV ở vị trí có thể quan sát được hoạt động của toàn lớp và khi cần có thể đến giúp đỡ từng HS theo con đường ngắn nhất. Với yêu cầu này, chỗ làm việc của GV rất linh hoạt, không cố định ở một vị trí nhất định.
- Nơi hoạt động của HS tùy thuộc vào diện tích của phòng học, số nhóm HS, yêu cầu từng hoạt động, không cố định ở một vị trí. Khi GV bố trí cho từng HS ngồi ở đâu là do yêu cầu của từng hoạt động, từng buổi dạy, tiết học. Chẳng hạn:
  - + Xếp HS ngồi theo hàng quay về cùng một hướng.
  - + Xếp HS ngồi theo nhóm, mỗi nhóm có một vị trí.
  - + Xếp HS ngồi theo hình chữ U.



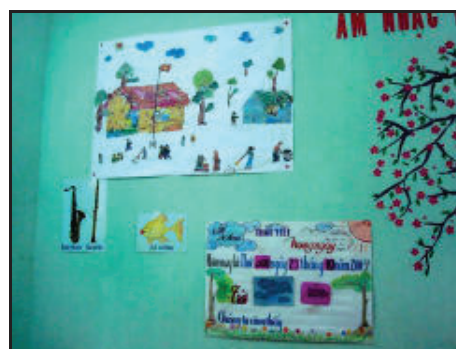


## 2. Bố trí sắp xếp thiết bị trong phòng học

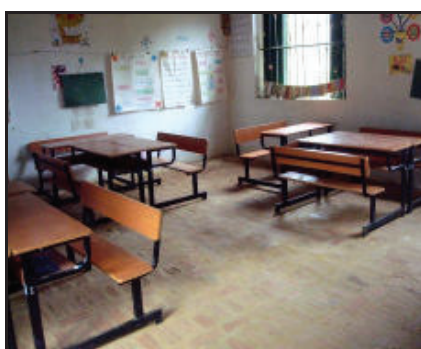


Sắp xếp thiết bị trong phòng học là việc làm để xây dựng môi trường học tập thân thiện. Bàn, bàn ghế, tủ, đồ dùng dạy học, ánh sáng, màu sắc tường lớp học... được bố trí, sắp xếp hợp lí tạo không gian học tập thoải mái, nhẹ nhàng cho cả GV và HS.

## 3. Xây dựng các góc bộ môn



Góc bộ môn trong phòng học là khu vực chuyên biệt dành để trưng bày các thiết bị, đồ dùng giảng dạy, học tập của từng bộ môn (góc tiếng Việt, góc Toán, góc Tự nhiên – Xã hội, góc của các bộ môn khác); ngoài ra GV có thể trang trí quanh các cột và trần nhà.



Bảng đối chiếu 1:

Hạng mục	Thân thiện	Chưa thân thiện
1. Khuôn viên nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hàng rào bao quanh (bằng cây tre hoặc tường gạch).</li> <li>- Có cổng trường và biển hiệu ghi tên trường/điểm trường rõ ràng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có hàng rào bao quanh; người, xe cộ, động vật có thể ra vào trường tự do.</li> <li>- Không có cổng và tên trường.</li> </ul>
2. Sân trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bằng phẳng và có cây xanh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất đá gồ ghề, HS dễ vấp ngã khi chơi.</li> </ul>
3. Công trình vệ sinh và nước sạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khu vệ sinh dành riêng cho nam và nữ được giữ sạch sẽ.</li> <li>- Có nước sạch để HS rửa chân tay, mặt mũi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có khu vệ sinh hoặc có nhưng bẩn nên HS đi vệ sinh bừa bãi xung quanh trường.</li> <li>- Không có nguồn nước sạch cho HS sử dụng.</li> </ul>
4. Tủ/túi thuốc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà trường có tủ/túi thuốc với một số thuốc thông dụng để có thể sơ cứu cho HS tạm thời.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có thuốc để sơ cứu cho HS khi đau bụng, chảy máu, nhức đầu...</li> </ul>
5. Phòng học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích phòng học đủ rộng, thoáng mát và đủ ánh sáng.</li> <li>- Sàn lớp bằng phẳng.</li> <li>- Tường, mái lợp chắc chắn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chật chội, thiếu ánh sáng hoặc bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn, không khí ô nhiễm...</li> <li>- Nền phòng học gồ ghề, lồi lõm, dễ vấp ngã.</li> <li>- Tường, mái lợp có nguy cơ sứt vỡ, mưa dột...</li> </ul>

Hạng mục	Thân thiện	Chưa thân thiện
6. Bàn, ghế, bảng	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Bàn ghế chắc chắn, phù hợp với HS, bảng viết chữ rõ ràng, dễ nhìn.</li> <li>– Bố trí hợp lí, tiện lợi cho sinh hoạt học tập.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Bàn ghế thiếu chắc chắn, có đinh, vật nhọn, bảng tối lôm, chữ viết bị mờ.</li> <li>– Bố trí bàn ghế, bảng chưa thuận tiện cho việc di chuyển của HS trong quá trình học tập.</li> </ul>
7. Trưng bày không gian lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Lớp học ngay ngắn, sạch sẽ.</li> <li>– Đồ dùng dạy học (ĐDDH) được sắp xếp tiện lợi cho HS khi sử dụng (tranh ảnh, biểu bảng, sơ đồ, vật thật, mô hình, sản phẩm do GV và HS tự làm hoặc sưu tầm...).</li> <li>– Sản phẩm của HS được trưng bày như bài làm tốt, tranh vẽ của HS.</li> </ul> <p><i>(Những hiện vật này được trưng bày theo môn học, không ổn định mà thay đổi theo yêu cầu của từng giai đoạn học tập.)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Lớp học bừa bộn, bẩn.</li> <li>– ĐDDH và sản phẩm của HS không được trưng bày trong lớp học hoặc trưng bày chỉ là hình thức.</li> </ul>

**Bảng đối chiếu 2:**

**Tạo một lớp học ngăn nắp, sạch sẽ và khuôn viên nhà trường sư phạm**

TT	Tiêu chí	Biện pháp để đạt
1	Sàn lớp, ngăn bàn không có rác, giấy lộn, que, bùn đất, thức ăn vương vãi...	Thường xuyên quét dọn vệ sinh lớp học. Có bảng phân công trực nhật rõ ràng để GV và HS cùng theo dõi.
2	Trên tường, trần không có mạng nhện giăng, vết loang lổ, ố bẩn...	Đề nghị nhà trường cung cấp thùng rác, chổi quét (huy động cộng đồng hoặc tự làm).
3	Cửa sổ và cửa ra vào, bàn ghế, bảng không bám dính đầy bụi đất.	

TT	Tiêu chí	Biện pháp để đạt
4	Tủ/kệ đựng sách hoặc ĐDDH được sắp xếp gọn gàng, không bám bụi bẩn.	Giáo dục, nhắc nhở và làm gương cho học sinh.
5	Lớp học có thùng/giỏ đựng rác và chổi quét để gọn gàng.	Có hình thức thi đua khen ngợi giữa các tổ, nhóm, lớp...
6	Không có nước bẩn, giẻ rách bẩn, chổi cùn trong lớp.	
7	Các tranh ảnh, biểu bảng treo/dán trên tường không bị rách, bong ra, xiêu vẹo, bụi bám...	GV cùng học sinh phát hiện, treo lại tranh, dán chỗ rách.
8	Sách vở không bị cuốn mép, bẩn, xé rách...	Hướng dẫn HS cách để sách vở khi viết, cách cầm khi đọc. Thường xuyên nhắc nhở HS giữ gìn vở sạch chữ đẹp.
9	Bàn ghế không bị lung lay, gãy hoặc có đinh/vật nhọn.	Giáo dục HS quan sát, phát hiện. Đề nghị nhà trường thay, sửa kịp thời.
10	Mặt bàn, ghế không bị chằng chịt các vết, vẽ, cửa...	Giáo dục học sinh không vẽ, viết, cửa lên mặt bàn ghế.
11	Có nước lọc để HS và GV uống, có chậu để rửa tay.	Đề nghị nhà trường/dự án/hội cha mẹ học sinh hỗ trợ vật dụng: chậu, bình đựng nước, cốc... và giáo dục HS uống nước sạch, rửa tay.
12	Có cây xanh trong lớp học.	GV và HS cùng trồng và chăm sóc cây xanh (cây dây leo trồng ở cửa sổ, chậu cây đặt ở góc lớp).
13	Có hàng rào bao quanh khuôn viên nhà trường và cổng có biển hiệu tên trường/điểm trường.	Nếu không có kinh phí xây dựng kiên cố, nhà trường cần phối hợp với Ủy ban xã huy động cộng đồng đóng góp vật liệu (cây, tre) và công lao động để làm hàng rào và cổng trường.
14	Sân trường bằng phẳng, sạch sẽ và có cây xanh, cỏ, hoa.	Phối hợp với Đoàn Thanh niên của trường và xã (hoặc phụ huynh HS) để san lấp mặt bằng sân trường, đảm bảo an toàn cho HS khi chơi.

TT	Tiêu chí	Biện pháp để đạt
15	Cô nhà vệ sinh, nước sạch, hố rác và được giữ gìn sạch sẽ.	Giáo dục HS ý thức đi vệ sinh đúng nơi quy định, tiết kiệm nước sạch và giữ gìn vệ sinh khi sử dụng.
16	Cô tủ thuốc/túi thuốc với một số thuốc thông dụng như: thuốc cảm, dầu, bông băng, thuốc sát trùng...	Phối hợp với trạm y tế xã và huy động kinh phí từ các nguồn lực để xây dựng và duy trì tủ thuốc.

*Câu hỏi: Làm thế nào để xây dựng được MTHTTT giữa giáo viên và học sinh?*

**Hoạt động 2: Xây dựng môi trường học tập thân thiện giữa giáo viên và học sinh**

CÂU HỎI:

1. Anh/chị đã từng đọc bài thơ dưới đây chưa?

*Bài thơ (Trích từ Tài liệu “Dạy trẻ học” của Robert Fisher)*

Khi trẻ sống cùng phê phán,  
Chúng học cách lên án.

Khi trẻ sống cùng thù địch,  
Chúng học cách đánh nhau.

Khi trẻ sống cùng giễu cợt,  
Chúng học cách ngại ngùng.

Khi trẻ sống cùng tủi hổ,  
Chúng học cách cảm thấy có lỗi.

Khi trẻ sống cùng bao dung,  
Chúng học cách kiên nhẫn.

Khi trẻ sống cùng động viên,  
Chúng học cách tự tin.

Khi trẻ sống cùng an ninh,  
Chúng học cách cô tin cậy.

Khi trẻ sống cùng công bằng,  
Chúng học được công lí.

Khi trẻ sống cùng lời khen,  
Chúng học cách đánh giá tốt.

Khi trẻ sống cùng lời chấp thuận,  
Chúng học cách tự yêu thích mình.

Khi trẻ sống cùng thái độ chấp thuận và tình thân thiện,  
Chúng học được cách tìm tình yêu trên thế giới.

2. Bài thơ gọi cho anh/chị điều gì?
3. Hãy điền những việc cần làm hoặc không nên làm để xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên và học sinh theo bảng sau:

Mối quan hệ giữa GV và HS

Nên làm 😊	Không nên làm ☹️

4. Suy nghĩ lại cách mà bạn đã làm cho HS gắn gũi và tin tưởng vào bạn trong quá trình dạy học nhằm tạo sự tự tin, hứng thú cho HS khi đến trường.
5. Viết tiếp vào chỗ.... trong bảng sau:

Nên làm 😊	Không nên làm ☹️
Công nhận và khen ngợi: Khi trẻ được khen và sự cố gắng của các em được công nhận, các em sẽ cảm thấy tự tin và sẽ cố gắng hơn.	..... ..... ..... .....
Dùng lời nói và hành động để chứng tỏ sự quan tâm, thông cảm: Điều này sẽ phát triển lòng tự trọng của trẻ. Trẻ được quý trọng thường biết cách cư xử tốt với người khác.	..... ..... ..... .....
Luôn vui vẻ, cởi mở, tìm ra những khó khăn, vướng mắc của HS và giúp các em vượt qua: Trẻ sẽ tin tưởng, nể trọng và mạnh dạn nêu ý kiến với GV.	..... ..... ..... .....
Tạo cơ hội cho trẻ được làm việc hợp tác với các bạn: Trẻ sẽ phát triển các kĩ năng làm việc hợp tác, sự chia sẻ và học được những điều tốt từ các bạn.	..... ..... ..... .....
Là một tấm gương tốt: Trẻ học cách cư xử và hành động từ người lớn (nhất là thầy/cô giáo) nhiều hơn là những điều người lớn nói.	..... ..... ..... .....

**MỘT SỐ THÔNG TIN CƠ BẢN:**

1. Mối quan hệ giữa GV và HS là một trong những nội dung của môi trường tinh thần trong lớp học thân thiện. Mối quan hệ giữa GV và HS được biểu

hiện ở sự tôn trọng HS, thương yêu HS và hết lòng vì HS thân yêu. Các biểu hiện này được thể hiện thông qua các hoạt động cụ thể của GV trong quá trình dạy học, như qua: kế hoạch dạy học; giáo án, đồ dùng dạy học; phương pháp dạy học; thái độ, cách ứng xử, ngôn ngữ;...

- Bố trí chỗ ngồi hợp lí cho HS ở trong lớp có ảnh hưởng tới sự tham gia tích cực của các em. Ví dụ, nếu các em gái hay ngượng ngùng, sợ bị GV hỏi có thể không trả lời được thì có thể để các HS này ngồi với vị trí thích hợp làm cho các em tự tin hơn. Trẻ em trai và trẻ em gái có thể không muốn ngồi gần nhau do những cấm kỵ trong văn hoá hoặc do nội dung nhạy cảm của bài học, khi đó GV có thể cho HS quyền lựa chọn chỗ ngồi. Điều này cũng là một biểu hiện của sự nhạy cảm về giới.
- Quan tâm về giới: Trong phân công các nhiệm vụ, GV lưu tâm đến tính công bằng giới giữa các HS nam và HS nữ, không nên phân công các công việc có tính khuôn mẫu về giới.
- HS tham gia quyết định trang trí và sử dụng không gian lớp học, cho phép các HS bày tỏ ý kiến về những quyết định có ảnh hưởng đến môi trường học tập thân thiện.
- Ngôn ngữ của GV: gần gũi, thân thiện với trẻ, không quát mắng, hoặc xúc phạm, miệt thị trẻ...

#### Mối quan hệ giữa GV và HS

Thân thiện 😊	Chưa thân thiện ☹️
GV gần gũi, khuyến khích, động viên, giúp đỡ HS.	GV... HS lo lắng, sợ hãi.
Tất cả HS đều được tạo cơ hội tham gia hoạt động học tập.	GV chỉ tập trung...
HS được tham gia phát biểu ý kiến và được GV tôn trọng.	... sợ sệt, thiếu tự tin khi trình bày... GV.
HS tin tưởng, mạnh dạn nêu ý kiến thắc mắc với GV.	... sợ sệt, thiếu tự tin khi trình bày... GV.



Về mối quan hệ của GV – HS: GV không nên có những hành động như đánh đập, chửi mắng HS. GV cần sử dụng nhiều hơn các phương pháp giảng dạy cho những HS có sự khác biệt nhau. Như cần phải dạy HS cách học. GV cần có nhiều sự khám phá những ý tưởng mới nhờ giao tiếp thường xuyên với mọi người trong và ngoài nhà trường. Nhờ việc áp dụng những ý tưởng mới này, GV có thể khuyến khích HS của mình hứng thú học tập hơn, sáng tạo hơn và chú tâm hơn. Qua đó các em, cha mẹ các em có thể đóng góp cho GV những ý kiến phản hồi tích cực. Họ có thể nhận được sự hậu thuẫn không ngừng của cộng đồng và được khen thưởng về những việc tốt mà họ đang làm. Chỉ trong trường học thân thiện GV mới có thể có nhiều tình nguyện viên hỗ trợ họ trong lớp học, giúp họ giảm bớt khối lượng công việc. Dưới sự hướng dẫn của GV, những tình nguyện viên này sẽ có khả năng và nhiệt tình giúp đỡ, nhất là khi họ hiểu được trẻ học được những gì ở lớp và điều đó quan trọng như thế nào đối với cuộc sống của con em họ và gia đình họ. Với việc tìm cách vượt lên những khó khăn trong lớp học, GV có thể phát triển được những thái độ và cách cư xử tích cực đối với con người, với trẻ em trong những hoàn cảnh khác nhau.

*Sự quan tâm của giáo viên đối với HS ở trong lớp:*

Nhiều trường hợp HS sợ đến trường, hoặc bỏ học chỉ vì những lí do rất đơn giản như: cô giáo mắng vì quần áo không sạch, cô mắng vì chậm nộp tiền, cô phạt vì ngủ gật, cô phạt vì chưa thuộc bài, chưa làm bài tập, cô đối xử chưa công bằng... Ngược lại, các em rất thích đến trường học vì cô dạy hay, cô quan tâm tới sự tiến bộ trong học tập, cô ân cần chỉ bảo khi HS không biết, cô hay dạy hát, tổ chức các trò chơi...

Với HS dân tộc thiểu số, các em thường nhút nhát, sợ sệt, ít nói, ngại nói... Vì vậy, giáo viên cần hết sức chú ý quan tâm tới những đặc điểm tâm lí của các em. Sự quan tâm của giáo viên tới HS thể hiện ở những khía cạnh như:

- ☛ **Lời nói:** Lời nói của giáo viên cần phải nhẹ nhàng, ấm áp sao cho HS cảm thấy thân thiết, gần gũi như người mẹ, người chị của các em. Tránh gay gắt, âm ỉ, kể cả khi các em mắc lỗi.

- ☞ **Cử chỉ:** Cử chỉ của giáo viên cũng cần phải nhẹ nhàng và thân thiện với các em. Nhiều khi các em rất vui khi được cô tới gần hỏi han, trò chuyện, hay thường được cô để ý tới. Các em rất sợ khi bị cô giáo “trợn mắt” hoặc “hoa chân múa tay”.
- ☞ **Khen, chê HS:** HS rất muốn được thầy cô khen khi các em có thành tích dù là nhỏ. Và cũng rất sợ khi bị thầy cô chê trước các bạn vì học kém, vì chưa vệ sinh cá nhân, vì nhà nghèo... Ví dụ: Những em học khá thì điểm 8, 9, 10 được cô khen là bình thường; nhưng đối với những em học yếu hơn thì lần kiểm tra trước 4 điểm, lần sau 5 điểm cũng cần được khen vì đây là sự cố gắng, tiến bộ của các em.

**Hoạt động 3: Xây dựng môi trường học tập thân thiện giữa học sinh và học sinh**

**CÂU HỎI:**

1. Lớp của anh/chị có hiện tượng học sinh bắt nạt, trêu chọc lẫn nhau không? Anh/chị đã làm gì đối với tình trạng này? Cách đó có giúp cho HS bớt chọc ghẹo nhau hay chưa?
2. Hãy điền những việc cần làm hoặc không nên làm để xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa học sinh và học sinh trong lớp học.

**Mối quan hệ giữa HS và HS**

Nên làm 😊	Không nên làm ☹️

**MỘT SỐ THÔNG TIN CƠ BẢN:**

Mối quan hệ của HS với nhau trong lớp học thân thiện ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng học tập của các em. Mối quan hệ này được biểu hiện ở hai góc độ: vừa là bạn bè, vừa là anh em.

Khi là bạn bè, các em giúp đỡ nhau trong học tập, vui chơi ở lớp, ở nhà cũng như trên đường tới trường. Thông thường quan hệ bạn bè không chỉ thể hiện trong học tập mà nó còn kéo dài kể cả khi các em đã trưởng thành, thậm chí đến già mối quan hệ này vẫn tồn tại. Do vậy, GV cần tạo mọi điều kiện và hướng dẫn vun đắp mối quan hệ này cho các em.

Nếu để cho mối quan hệ này phát triển một cách tự phát sẽ dễ dẫn đến sự phân biệt giữa các bạn nhà có điều kiện kinh tế khá với các bạn có hoàn cảnh khó khăn; giữa bạn học khá với bạn học yếu; giữa nhóm dân tộc này với nhóm dân tộc khác; giữa bản làng này với bản làng khác.

- Đọc thông tin ở cột Thân thiện, suy ngẫm để có thể mô tả ở cột Chưa thân thiện (có thể điền từ hoặc câu vào chỗ chưa có dấu chấm...).

#### Mối quan hệ giữa HS và HS

Thân thiện 😊	Chưa thân thiện ☹️
HS làm việc hợp tác với nhau trong quá trình học tập.	Cạnh tranh, ganh đua trong học tập.
Thân ái, chia sẻ, giúp đỡ nhau.	Gây gổ, đánh nhau, bắt nạt người yếu.

Tùy theo điều kiện của từng địa phương, trường học mà GV có thể tạo môi trường học tập thân thiện cho HS ở những mức độ khác nhau. Cần tạo mối quan hệ tốt giữa HS với HS: HS đến trường không nên trêu chọc, đánh nhau, bắt nạt nhau. Hiện tượng này cần được chấn chỉnh ở mọi khối lớp. “Bị bắt nạt” khi đến trường sẽ gây ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển tâm lý, hứng thú học tập và độ vui thích, thoải mái khi tới trường, lớp của các em.

Mối quan hệ tốt với bạn bè giúp các em trở nên tự tin, đặc biệt là những trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh và năng lực khác biệt có thể hoà nhập được với cuộc sống học đường và ngoài xã hội. Các em biết tự trọng với bản thân và biết tôn trọng người khác, đặc biệt là tôn trọng những khác biệt về hoàn cảnh, đặc điểm, cá tính của mỗi người. Các em học được cách sống với những người không giống mình, trong đó có cả học

cách tự hiểu và thích ứng với những sự khác biệt này. Tất cả trẻ em học tập cùng nhau và tôn trọng những mối quan hệ này bất kể hoàn cảnh và năng lực khác biệt giữa các em.

Các em trở nên sáng tạo hơn và điều đó giúp các em đạt kết quả tốt trong học tập, các em có thể hoàn thiện các kĩ năng giao tiếp và có sự chuẩn bị tốt hơn cho cuộc sống.

Bảng đối chiếu 1:

Nội dung	Thân thiện	Chưa thân thiện
1. Mối quan hệ giữa GV và HS	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gần gũi, khuyến khích, động viên và giúp đỡ HS.</li> <li>- Tất cả HS đều được tạo cơ hội tham gia hoạt động học tập.</li> <li>- HS được tham gia phát biểu ý kiến và được GV tôn trọng.</li> <li>- HS tin tưởng, mạnh dạn nêu ý kiến thắc mắc với GV.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tức giận, dọa nạt, quát mắng, đánh đập làm cho HS lo lắng, sợ hãi.</li> <li>- GV chỉ tập trung giúp đỡ HS khá, bỏ quên các em HS có sức học yếu.</li> <li>- GV áp đặt ý kiến, buộc HS phải chấp nhận.</li> <li>- HS sợ sệt, thiếu tự tin khi trình bày ý kiến của mình với GV.</li> </ul>
2. Mối quan hệ giữa HS với HS	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hợp tác với nhau trong quá trình học tập.</li> <li>- Thân ái, chia sẻ và giúp đỡ nhau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cạnh tranh, ganh đua trong học tập.</li> <li>- Gây gổ, đánh nhau, bắt nạt người yếu.</li> </ul>
3. Mối liên hệ giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà trường/GV liên hệ thường xuyên với phụ huynh/HCMHS để trao đổi thông tin về HS.</li> <li>- Cán bộ địa phương nắm được hoạt động giáo dục của nhà trường và hỗ trợ nhà trường.</li> <li>- Cộng đồng quan tâm và theo dõi/giám sát/phản ánh hoạt động của nhà trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cha mẹ HS giao phó việc học tập của con em cho nhà trường.</li> <li>- Nhà trường hoạt động đơn độc, không có sự hỗ trợ/tham gia của chính quyền địa phương.</li> <li>- Cộng đồng cho rằng giáo dục là công việc của GV, nhà trường.</li> </ul>

### Bảng đối chiếu 2:

Tạo sự tự tin, hứng thú cho học sinh khi đến trường

Nên làm	Không nên làm
<ul style="list-style-type: none"><li>– Công nhận và khen ngợi: Khi trẻ được khen và sự cố gắng của các em được công nhận, các em sẽ cảm thấy tự tin và sẽ cố gắng hơn.</li><li>– Dùng lời nói và hành động để chứng tỏ sự quan tâm, thông cảm: Điều này sẽ phát triển lòng tự trọng của trẻ, trẻ được quý trọng thường biết cách cư xử tốt với người khác.</li><li>– Luôn vui vẻ, cởi mở, tìm ra những khó khăn, vướng mắc của HS và giúp các em vượt qua: Trẻ sẽ tin tưởng, nể trọng và mạnh dạn nêu ý kiến với GV.</li><li>– Tạo cơ hội cho trẻ được làm việc hợp tác với các bạn: Trẻ sẽ phát triển kỹ năng làm việc hợp tác, sự chia sẻ và học được những điều tốt từ các bạn.</li><li>– Là một tấm gương: Trẻ học được cách cư xử và hành động từ người lớn (nhất là thầy/cô giáo) nhiều hơn là điều người lớn nói.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>– Khiển trách/chê bai/dè bĩu những câu trả lời sai.</li><li>– Thể hiện sự giận dữ, dọa nạt khiến HS lo sợ (lời lẽ, hành động, nét mặt).</li><li>– Sử dụng các hình phạt thân thể (đánh, véo tai, bắt quỳ, ném mạnh một vật về phía HS...).</li><li>– Đối xử không công bằng (quan tâm, ưu tiên HS khá hoặc con em), áp đặt, định kiến.</li><li>– Trẻ em sẽ cảm thấy tự ti, xấu hổ và bị tổn thương, thậm chí có thể khiến trẻ có những hành vi tiêu cực.</li></ul>

### Hoạt động 4: Thúc đẩy động cơ học tập của học sinh

CÂU HỎI:

1. Hãy ghi ra những việc anh/chị đã làm để thúc đẩy động cơ học tập của HS trong lớp.
2. Theo anh/chị, tại sao cần thúc đẩy động cơ học tập của học sinh?



#### MỘT SỐ THÔNG TIN CƠ BẢN:







Phát triển MTHTTT nhằm tạo ra các điều kiện thuận lợi từ bên ngoài để kích thích các động cơ học tập của học sinh, thúc đẩy học sinh thực hiện hoạt động học tập của bản thân nhằm hoàn thành mục tiêu học tập đã đề ra.




Động cơ học tập chính là điều kiện tiên quyết để học sinh học tập có hiệu quả, và trách nhiệm của giáo viên là làm cho học sinh muốn học. Vậy làm thế nào để học sinh muốn học? Theo tài liệu *Hướng dẫn thực hành: Dạy và học ngày nay*, Geoffrey Petty đã chỉ ra những lí do để học sinh muốn học là:

- Những gì mình muốn học là có lợi cho mình.
- Trình độ chuyên môn mà mình đang học để đạt được có lợi cho mình.
- Mình thấy mình thường thành đạt nhờ chuyện học hành, và sự thành đạt đó làm tăng sự tự trọng của mình.
- Mình sẽ được thầy cô và/hoặc bạn bè chấp nhận nếu mình học tốt.
- Mình thấy trước hậu quả của việc không học sẽ chẳng dễ chịu.
- Những điều mình học thật lí thú và hấp dẫn óc tò mò của mình.
- Mình thấy các hoạt động học tập thật là vui.

Theo thang bậc nhu cầu của Maslow: “Mọi hoạt động của con người suy cho cùng là nhằm thoả mãn các nhu cầu”.

Nếu nhu cầu không được thoả mãn, học sinh cảm thấy...	Nhu cầu	Nếu nhu cầu được thoả mãn, học sinh cảm thấy...
<ul style="list-style-type: none"><li>- Bứt rứt và ngán ngẩm, thiếu sức sống.</li><li>- Đời vô nghĩa, tẻ nhạt và không có mục đích.</li></ul>	 <p>5. Nhu cầu tự thoả mãn</p> <p>Hiện thực hoá những gì đang là tiềm năng. Tăng trưởng và phát triển cá nhân bằng cách theo</p>	 <ul style="list-style-type: none"><li>- Mong muốn tăng trưởng và phát triển theo hướng có giá trị cao hơn.</li><li>- Sáng tạo, tích cực và năng động.</li></ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một xu hướng lẫn tránh tăng trưởng và phát triển.</li> <li>- Vật vờ.</li> </ul>	<p>đuổi những tình cảm và quan tâm của bản thân. Tự bộc lộ hành động sáng tạo, nhu cầu tìm kiếm bản sắc và ý nghĩa trong cuộc sống.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khát khao vô tư được góp phần hữu ích.</li> <li>- Tò mò, cởi mở đối với những kinh nghiệm mới.</li> <li>- Khát khao được nghĩ cho mình.</li> <li>- Ngày càng rõ bản sắc.</li> </ul>
 <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sợ bị phê bình.</li> <li>- Sợ thất bại và rủi ro (như sợ những tình huống mới hoặc hoạt động học tập mới...).</li> <li>- Sợ hãi, tuyệt vọng hoặc giận dữ với những người đáng trọng như giáo viên, trường học...</li> <li>- Ghen tị và cay đắng.</li> </ul>	 <p><b>4. Nhu cầu được tôn trọng</b></p> <p>Tự trọng: khát khao thành công, sức mạnh và lòng tự tin. Sự thoả đáng, có khả năng tự giải quyết.</p> <p>Tôn trọng: khát khao được nhìn nhận và có danh tiếng, vị thế và phẩm giá.</p>	 <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự tin, bằng lòng.</li> <li>- Tự tin và tự trọng.</li> <li>- Sẵn sàng chấp nhận rủi ro và thử điều mới.</li> <li>- Hợp tác, độ lượng và thiện tâm.</li> <li>- Nhu cầu tôn trọng giảm đi, được thay bằng nhu cầu cao hơn.</li> </ul>
 <p>Liên tục phá ngang dẫn tới sự bù lại về thần kinh, như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phô trương kinh niên; tìm kiếm sự chú ý, ngạo mạn.</li> <li>- Hoặc e dè và co lại.</li> <li>- Cô độc, bị chối bỏ, không gốc rễ.</li> </ul>	 <p><b>3. Nhu cần được “thuộc về” và được yêu</b></p> <p>Nhu cầu được cho và nhận tình cảm yêu thương.</p> <p>Được “thuộc về”, được có gốc rễ.</p>	 <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thể yêu thương mình và yêu thương người khác.</li> <li>- Có thể tin cậy bạn bè, người thân và để họ tự do.</li> <li>- Những nhu cầu này giảm đi và được thay bằng nhu cầu cao hơn.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấp hành triệt để quy định của nhóm.</li> <li>- Ghét bỏ hoặc thù hận những “người ngoài nhóm”.</li> </ul> <p>Liên tục phá ngang dẫn tới sự bù lại về thần kinh như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh và thù hận.</li> <li>- Hoặc cơ lại.</li> </ul>		
 <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lo lắng, sợ hãi.</li> <li>- Hành vi đánh rơi chuồng.</li> </ul>	 <p>2. Nhu cầu an toàn</p> <p>Không bị đau đớn, thương tật, được an ninh và ổn định...</p>	 <ul style="list-style-type: none"> <li>- An ninh về thân thể.</li> <li>- Nhu cầu an toàn giảm đi và được thay bằng nhu cầu cao hơn.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thèm ăn uống,...</li> </ul>	<p>1. Nhu cầu vật chất</p> <p>Đồ ăn, thức uống, không khí...</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không thèm khát vật chất.</li> <li>- Nhu cầu này không còn và được thay bằng nhu cầu cao hơn.</li> </ul>

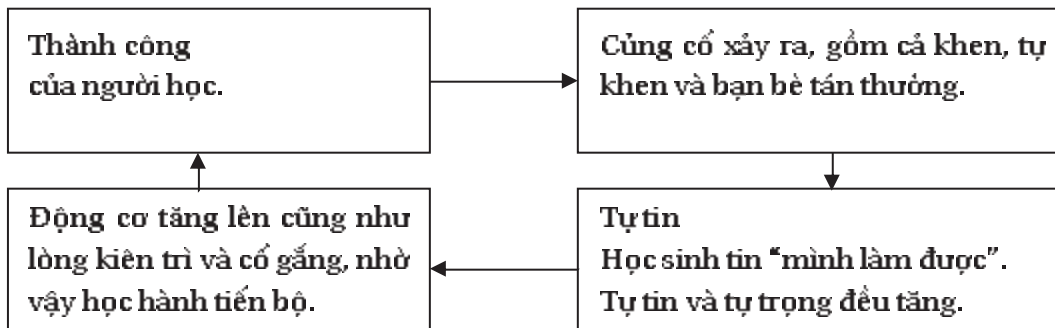
Theo thang bậc nhu cầu của Maslow, nếu thiếu bất kì nhu cầu nào thì đều dẫn đến hậu quả là những hành vi “có vấn đề”, như đã mô tả ở phía trái của biểu đồ; nếu các nhu cầu được thoả mãn thì kết quả sẽ là những hành vi lành mạnh như được thể hiện ở phía phải của biểu đồ. Những nhu cầu ở dưới đáy của thang bậc là quan trọng nhất. Nhu cầu lên cao dần chỉ có ý nghĩa quan trọng với người nào nhìn chung đã được thoả mãn những nhu cầu ở phía dưới.

Để tạo dựng động cơ học tập cho học sinh, GV cần lưu ý:

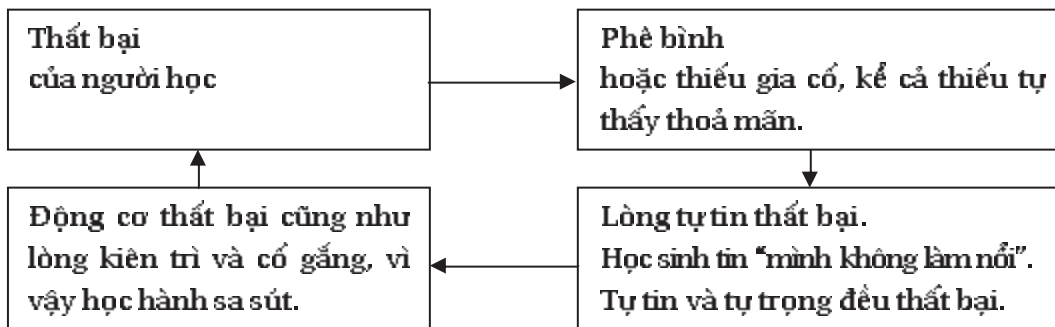


- Lựa chọn nội dung dạy học mà học sinh quan tâm, chưa biết và thấy có lợi ích trực tiếp đối với học sinh.
- Giúp học sinh thấy được ý nghĩa trước mắt và ý nghĩa lâu dài của những mục tiêu học tập cần đạt được. Giáo viên cần “chào bán” những gì muốn dạy cho học sinh.
- Giúp cho học sinh thấy được sự thành công của việc học tập. Chú ý sự vận hành của chiếc đầu tàu học tập:

Chiều hướng thứ nhất:



Chiều hướng thứ hai:



Vì vậy, giáo viên cần:

- + Đảm bảo chắc chắn rằng học sinh biết rõ mình phải làm gì và làm thế nào, và sẵn sàng giúp đỡ các em khi cần.
- + Một số bài tập phải vừa sức sao cho mọi học sinh đều có cơ hội thành công trong loại bài này. Các bài tập khác có thể cân đối với những học sinh có học lực khá hơn.

- + Thường xuyên biểu dương và thể hiện sự ghi nhận với bất kì thành công nào trong học tập của HS và làm việc đó một cách đều đặn đối với tất cả những thành công.
- + Tạo lập những mối quan hệ tốt đẹp với học sinh. Tạo dựng việc thi đua trong lớp học, tuy nhiên phải đặc biệt chú ý không biến việc đó thành sự ganh đua giữa các học sinh.
- + Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở việc học tập của học sinh.
- + Học sinh cũng như tất cả mọi người đều quan tâm hơn tới những gì liên quan trực tiếp tới cuộc sống của mình, tới sở thích riêng của mình hoặc những gì mà mình đã trải nghiệm. Vì vậy giáo viên cần làm cho việc học trở nên phù hợp với cuộc sống của học sinh.

*Câu hỏi:* Sau khi nghiên cứu xong module này, anh/chị thu nhận được điều gì?



#### D. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

##### HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT:

Sau khi nghiên cứu xong chuyên đề này, anh/chị hãy tự đánh giá kết quả học tập của mình bằng cách đánh dấu x vào ô số 1, 2, 3... tương ứng trong bảng sau:

Nội dung	Thấp → Cao				
	1	2	3	4	5
Hiểu được MTHTTT là gì.					
Kể được các yếu tố của MTHTTT: môi trường vật chất, môi trường tinh thần.					
Giải thích được vì sao cần phải xây dựng MTHTTT.					

Nội dung	Thấp → Cao				
	1	2	3	4	5
Nêu được một số biện pháp để xây dựng MTHTTT về vật chất.					
Nêu được một số biện pháp để xây dựng MTHTTT về tinh thần.					
Luôn chú trọng, quan tâm để có môi trường học tập ngày càng thân thiện hơn.					

#### THỰC HIỆN BÀI TẬP:

##### Xây dựng MTHTTT

1. Quan sát trường, lớp học nơi anh/chị đang công tác.
2. Liệt kê những điểm anh/chị cho là đã thể hiện MTHTTT. Hãy cố gắng duy trì và hoàn thiện những điểm này.
3. Liệt kê những điểm anh/chị cho là chưa thể hiện được MTHTTT. Hãy ghi ra những biện pháp để cải thiện những điều đó.



## E. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo – Dự án tiểu học bạn hữu trẻ em. *Môi trường học tập bạn hữu trẻ em*, 2006.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo – Dự án tiểu học bạn hữu trẻ em. *Môi trường học tập thân thiện*, 2006.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Vụ Giáo dục Tiểu học, *Môi trường học tập bạn hữu trẻ em*, 2002.
4. Learning environment, 2002.
5. *Đạy học*. Child Fund.
6. Vụ Giáo dục Tiểu học, *Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện*, 2006.
7. Geoffrey Petty, *Hướng dẫn thực hành: dạy học ngày nay*, Dự án Việt – Bỉ “Đào tạo giáo viên các trường sư phạm 7 tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam”, 2003.